

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM K
TỈNH QUẢNG N**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 28-02-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM K, TỈNH QUẢNG N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tình

Ông Phạm Nguyễn Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng N.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1992 tại Tam Th, Tam K, Quảng N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kim Đới, xã Tam Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N. Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Nhanh và bà Nguyễn Thị Lan; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Tại bản án số 69/2012/HSST ngày 25-9-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam K xử phạt 36 tháng tù (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 25-4-2015) về tội Trộm cắp tài. Về trách nhiệm dân sự: Bồi thường số tiền 9.367.000 đồng và truy thu sung công số tiền 9.850.000 đồng chưa thi hành.

Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 11-11-2019, chuyển tạm giam từ ngày 15-11-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984, trú tại: Khối phố Hương Trung, phường Hòa Hương, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Thái Xuân, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Trần Văn N, sinh năm 1971, trú tại: Khối phố Mỹ Tr, phường An Mỹ, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Mộng L, sinh năm 1980, trú tại: Khối phố Mỹ Tr, phường An Mỹ, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10-11-2019, Huỳnh Văn Đ đến khu vực ngã ba Huế, thành phố Đà Nẵng gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói Ketamine, giá 1.000.000 đồng và 02 gói ma túy đá, giá 1.000.000 đồng, sau đó đem về Tam K với mục đích để sử dụng. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11-11-2019, Huỳnh Văn Đ cất giấu 01 gói ma túy đá vào 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, 01 gói ma túy đá trong túi quần jean màu xanh phía sau bên phải, 01 gói Ketamine trong túi quần jean màu xanh phía trước bên trái Đ đang mặc và đem 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) panh y tế và 01 (một) bật lửa đến phòng số 4 Số nhà 107 Nguyễn Duy Hiệu thuộc khối phố Mỹ Tr, phường An Mỹ, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N để sử dụng ma túy. Khi đến trước Số nhà 107 Nguyễn Duy Hiệu thì Đ gặp Nguyễn Văn Tr, Đ rủ Tr vào phòng số 4 chơi. Khi vào phòng số 4 do Nguyễn Văn L thuê thì có L trong phòng. Huỳnh Văn Đ lấy 01 gói ma túy đá trong vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE ra bỏ vào nỏ thủy tinh một ít ma túy đá, số ma túy đá còn lại Đ cất vào vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE để tại vị trí phía trước dưới chân nơi Đ đang ngồi trong phòng số 4, sau đó Đ, L, Tr cùng nhau ngồi sử dụng ma túy đá đến 01 giờ 20 phút ngày 11-11-2019 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Tại thời điểm kiểm tra lực lượng Công an phát hiện tại vị trí phía trước dưới chân nơi Huỳnh Văn Đ đang ngồi trong phòng số 4 có một vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 01 gói ni lông chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; phát hiện trong túi quần jean màu xanh phía trước bên trái Đ đang mặc có 01 gói ni lông chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể và phát hiện trong túi quần jean màu xanh phía sau bên phải Đ đang mặc có 01 gói ni lông chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể. Theo lời trình bày của Huỳnh Văn Đ thì 01 gói ni lông chứa chất rắn bỏ trong vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE và 01 gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể bỏ trong túi quần jean màu xanh phía sau bên phải Đ đang mặc là ma túy đá; 01 gói ni lông trong túi quần jean màu xanh phía trước bên trái Đ đang mặc là ma túy loại Ketamine, Đ cất giấu với mục đích để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam K tiến hành làm việc cho Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn L nhận dạng Huỳnh Văn Đ qua ảnh thì Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn L đã nhận ra và khẳng định chính Huỳnh Văn Đ là người vào sáng ngày 11-11-2019 tại phòng số 4, Số nhà 107 Nguyễn Duy Hiệu, thành phố Tam K đã có hành vi cất giấu 03 gói ma túy tại các vị trí như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTK ngày 05-02-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K đã truy tố Huỳnh Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề xuất áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt: xử phạt bị cáo Đ từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng N niêm phong trong phong bì 181/PC09 ngày 14-11-2019.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE; 01 (một) panh y tế và 01 (một) bật lửa.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhận thấy tội lỗi của mình.

Đối chiếu lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với những tài liệu, chứng cứ khách quan khác đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù

hợp, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có đủ cơ sở để kết L: Lúc 01 giờ 20 phút ngày 11-11-2019, tại phòng 4 Số nhà 107 Nguyễn Duy Hiệu thuộc khối phố Mỹ Tr, phường An Mỹ, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Tam K phát hiện bắt quả tang Huỳnh Văn Đ đang tàng trữ 03 gói ni lông chất rắn là ma túy; trong đó 02 gói loại Methamphetamine có khối lượng là 0,371 gam, 01 gói loại Ketamine có khối lượng là 1,146 gam. Tổng số ma túy: Methamphetamine, Ketamine mà Huỳnh Văn Đ tàng trữ để sử dụng có khối lượng là 1,517 gam.

Tại Kết L giám định số 181/PC09 ngày 14-11-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng N, kết L: Chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng, thu giữ của Huỳnh Văn Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,371 gam (không phẩy, ba bảy một gam), loại Ketamine có tổng khối lượng 1,146 gam (một phẩy, một bốn sáu gam). Đây là hai chất ma túy mà bị cáo Đ tàng trữ trái phép.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn Đ gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng và quan điểm L tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Huỳnh Văn Đ là người đã trưởng thành và có đầy đủ điều kiện để nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Thế nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo bất chấp tính nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe của con người nên bị cáo đã tàng trữ trái phép hai chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Lỗi này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử phạt tù có thời hạn một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như để đấu tranh, phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Tại bản án số 69/2012/HSST ngày 25-9-2012, bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Tam K xử phạt 36 tháng tù (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 25-4-2015) về tội Trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự: Bồi thường số tiền 9.367.000 đồng và truy thu sung công số tiền 9.850.000 đồng chưa thi hành nên bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng N niêm phong trong phong bì 181/PC09 ngày 14-11-2019 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, 01 (một) panh y tế và 01 (một) bật lửa; Xét thấy ma túy được thu giữ là chất cấm và những vật chứng, công cụ liên quan đến hành vi phạm tội và vật dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6] Những vấn đề liên quan khác:

- Đối với người thanh niên bán ma túy đá cho Huỳnh Văn Đ tại khu vực giao lộ ngã ba Huế, thành phố Đà Nẵng, do không xác định được lai lịch cụ thể của đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý nên không xem xét.

- Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ, Công an thành phố Tam K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, Tr, L bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng/người là phù hợp.

[7] Án phí sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2019.
3. Về tang vật vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng N niêm phong trong phong bì 181/PC09 ngày 14-11-2019 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01

(một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, 01 (một) panh y tế và 01 (một) bật lửa.

(Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam K, tỉnh Quảng N theo biên bản giao nhận ngày 14-02-2020).

4. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nội nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND TP. Tam K;
- VKDND tỉnh Quảng N;
- Công an TP. Tam K;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP. Tam K;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

